

Số: /BC-SYT

Đắk Lắk, ngày tháng 12 năm 2021

BÁO CÁO NHANH

Tình hình phòng, chống dịch COVID-19
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk ngày 23/12/2021.
(Từ 17h00 ngày 22/12/2021 đến 17h00 ngày 23/12/2021)

I. THÔNG TIN TÌNH HÌNH DỊCH

1. Tình hình ca mắc mới trong ngày

TT	Địa phương	Ca mới	Tích lũy	Ra viện	DTTS	Tử vong	Nơi phát hiện (trong ngày)			
							Khu phong tỏa	Khu cách ly/CLTN	Cộng đồng	Sàng lọc
1	TP.BMT	36	2858	2497	780	21	0	7	29	0
2	H. Lắk	4	460	238	371	0	0	4	0	0
3	H. Krông Bông	2	236	211	91	0	0	2	0	0
4	H. Krông Buk	6	902	816	782	6	4	0	2	0
5	H. Ea H'Leo	5	548	377	108	1	0	4	1	0
6	H. Krông Pắc	10	450	345	111	3	0	1	9	0
7	H. Krông Ana	40	686	351	361	1	23	1	16	0
8	H. Cư M'Gar	14	1262	963	662	7	0	1	12	1
9	H. Ea Súp	1	181	118	90	1	0	1	0	0
10	H. M'Đrăk	2	135	69	52	0	0	2	0	0
11	H. Krông Năng	0	361	307	250	2	0	0	0	0
12	H. Ea Kar	3	290	238	81	0	0	2	1	0
13	H. Buôn Đôn	0	202	132	65	0	0	0	0	0
14	H. Cư Kuin	0	746	614	491	3	0	0	0	0
15	TX. Buôn Hồ	2	1310	1107	601	15	0	2	0	0
TỔNG		125	10627	8383	4896	60	27	27	70	1

- Trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk tính đến ngày 23/12/2021 ghi nhận **10.627** trường hợp mắc COVID-19, trong đó có **8.383** trường hợp xuất viện; **60** trường hợp tử vong (ghi nhận 01 trường hợp tử vong trong ngày), hiện còn điều trị **2.184** trường hợp.

- Tỷ lệ DTTS mắc COVID-19 trên toàn tỉnh chiếm **46,9%** số ca mắc

- Tỷ lệ mắc/100.000 dân trung bình của toàn tỉnh là **568,5/100.000** dân

- Toàn tỉnh có **5.878** tổ COVID cộng đồng đang hoạt động.

- Chi tiết một số chùm ca bệnh (theo phụ lục 1)

2. Tình hình cách ly, phong tỏa

a) Tình hình cách ly tập trung, cách ly tại nhà:

TT	Địa phương	Số trường hợp cách ly tập trung			Số trường hợp cách ly tại nhà		
		Mới	Tích lũy	Còn cách ly	Mới	Tích lũy	Còn cách ly
1	Tuyên tỉnh	1	5432	20			
2	TP.BMT	17	2743	82	140	31879	1737
3	TX. Buôn Hồ	3	2164	60	49	11478	892
4	H. Ea H'Leo	3	1081	10	27	14484	604
5	H. Krông Năng	0	515	0	21	17152	387
6	H. Cư M'Gar	19	1335	87	71	23451	949
7	H. M'Đrăk	0	733	4	22	8754	632
8	H. Ea Kar	17	7145	104	154	12897	843
9	H. Krông Pắc	6	1003	18	78	26910	1506
10	H. Krông Bông	0	1636	17	104	14692	1320
11	H. Krông Ana	17	2133	13	25	13418	592
12	H. Cư Kuin	0	1550	0	58	13013	502
13	H. Lắk	-	1905	39	-	5311	718
14	H. Buôn Đôn	0	740	28	30	7871	554
15	H. Ea Sup	0	1298	0	29	9977	395
16	H. Krông Buk	1	3545	10	192	9553	286
	TỔNG	84	34958	492	1000	220840	11917

b) Khu vực phong tỏa:

- Số khu vực phong tỏa: 296 khu vực; đã giải tỏa: 255 khu vực
- Còn lại: 41 khu vực đang phong tỏa.

(Cập nhật chi tiết tại đường link <https://docs.google.com/spreadsheets/d/1FToKXiONnwUTEK7VqfBp22Rf71yBI7lxSDYjd2ZWtqo/edit#gid=644602066>)

c) Số lượng công dân từ vùng dịch trở về huyện/TX/TP từ 27/4 đến nay

TT	Địa phương	Số người hôm qua	Số người hôm nay	Tích lũy
1	TP.BMT	63	62	20045
2	TX. Buôn Hồ	40	53	7050
3	H. Ea H'Leo	28	24	8738
4	H. Krông Năng	23	21	17235
5	H. Cư M'Gar	12	76	13241
6	H. M'Đrăk	13	3	3745
7	H. Ea Kar	-	55	13948
8	H. Krông Pắc	-	313	48204
9	H. Krông Bông	7	24	6662
10	H. Krông Ana	16	32	6479
11	H. Cư Kuin	21	28	5355
12	H. Lắk	0	-	3854
13	H. Buôn Đôn	0	0	4446
14	H. Ea Sup	9	14	4590
15	H. Krông Buk	0	0	2985
	TỔNG	232	705	166577

d) Tình hình công dân vùng dịch phía Nam trở về từ ngày 02/10-23/12¹

TT	Địa phương	Tổng	Tình hình tiêm vắc xin			F0 đã khỏi	Dương tính
			Tiêm mũi 1	Tiêm 2 mũi	Chưa tiêm		
1	TP.BMT	1502	448	883	171	100	7
2	TX. Buôn Hồ	3219	770	1793	656	161	43
3	H. Ea H'Leo	2460	868	706	886	93	2
4	H. Krông Năng	5234	1625	2297	1312	0	1
5	H. Cư M'Gar	4956	1752	1728	1476	338	28
6	H. M'Đrăk	1676	442	831	403	97	56
7	H. Ea Kar	5752	1727	2508	1517	414	97
8	H. Krông Pắc	9758	2819	4004	2935	0	70
9	H. Krông Bông	3132	947	1249	936	549	38
10	H. Krông Ana	3569	911	1730	928	212	10
11	H. Cư Kuin	2598	840	984	774	164	18
12	H. Lắk	1325	558	193	574	140	121
13	H. Buôn Đôn	2194	664	979	551	179	35
14	H. Ea Sup	2234	818	629	787	152	29
15	H. Krông Buk	1012	305	297	410	121	10
16	Khu CLTT tỉnh	493	186	19	288	18	15
TỔNG		51114	15680	20830	14604	2738	580
Tỷ lệ			30.7	40.8	28.6	5.4	1.1

3. Tình hình lấy mẫu xét nghiệm

TT	Địa phương	Test nhanh kháng nguyên				Xét nghiệm RT-PCR				
		Trong ngày		Tổng		Trong ngày		Tổng		Chờ kết quả
		Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	Mới	Dương tính	Cộng dồn	Dương tính	
1	CDC*	61	0	50807	312					
2	TP.BMT	590	17	184270	2294	35	36	15204	2873	35
3	TX. Buôn Hồ	34	3	63340	889	26	2	20832	1311	0
4	H. EaH'Leo	72	3	40002	487	0	5	8591	571	0
5	H.Krông Năng	10	0	15731	319	0	0	2062	362	0
6	H. Cư M'Gar	22	13	102250	966	30	11	12505	1288	30
7	H. M'Đrăk	68	0	44953	118	41	2	4713	136	39
8	H. Ea Kar	159	14	36415	223	87	3	7517	293	0
9	H. Krông Pắc	340	6	56297	260	43	1	6692	428	0
10	H.Krông Bông	99	1	37964	203	32	2	13796	236	32
11	H. Krông Ana	182	37	27547	673	49	39	2789	646	0
12	H. Cư Kuin	46	4	54889	422	5	0	10199	783	5
13	H. Lắk	-	-	36504	426	-	-	3580	441	-
14	H. Buôn Đôn	71	1	26233	145	34	0	5831	217	0
15	H. Ea Sup	0	0	27546	120	0	0	3963	191	0
16	H. Krông Buk	5	3	43382	594	31	6	9653	903	31
TỔNG		1759	102	848130	8451	413	107	127927	10679	172

¹ Theo thống kê báo cáo của Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố.

4. Hoạt động tiêm vắc xin COVID-19:

a) Số vắc xin đã nhận:

	Loại vắc xin	Vắc xin nhận	Số mũi tiêm thực hiện	Tỷ lệ (%)
1	AstraZeneca	714.950	731.501	102,3
2	Comirnaty	948.228	660.119	69,6
3	Moderna	61.320	62.687	102,2
4	Sinopharm	990.240	980.896	99,1
TỔNG		2.714.738	2.435.203	89,7

b) Kết quả tiêm vắc xin phòng COVID-19:

TT	Nhóm đối tượng	Số đối tượng	Số tiêm trong ngày		Cộng dồn			
			Mũi 1	Mũi 2	Mũi 1		Mũi 2	
					Số tiêm	Tỷ lệ (%)	Số tiêm	Tỷ lệ (%)
1	ĐT 18 tuổi trở lên	1.263.947	538	32.873	1.215.310	96,2	1.101.751	79,3
2	ĐT từ 50 tuổi trở lên	361.984	0	759	322.205	89,0	187.750	51,9
3	ĐT từ 65 tuổi trở lên	103.549	0	215	87.821	84,8	551.905	50,1
4	PNCT ≥ 13 tuần	22.934	0	71	21.154	92,2	11.733	51,2
5	TE 15-17 tuổi	76.114	0	0	77.986	94,8	234	0,3
6	TE 12-14 tuổi	128.048	8.517	0	74.381	58,1	134	0,1

5. Công tác điều trị trong ngày

a) Tình hình biến động bệnh nhân trong ngày

TT	Cơ sở điều trị	Số giường bệnh	Số BN của ngày hôm trước	Số BN ngày hôm nay	Trong đó				
					Mới	Chuyển tuyến trên	Chuyển tuyến dưới	Ra viện	Tử vong
1	BV Dã chiến 01	1000	782	830	49	1		0	0
2	BV Dã chiến 02	1500	451	506	56	1		0	0
3	TTYT Krông Búk	230	205	193	0	0	0	13	0
4	BV khu vực 333	300	84	86	3	0	0	1	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	100	65	65	4	0	0	4	0
6	BVĐK Vùng TN	92	51	52	3	0	0	1	1
Tổng		3222	1638	1732	115	2	0	19	1

- Tổng số bệnh nhân COVID-19: 10.627 trường hợp. trong đó có 8.383 trường hợp ra viện. 60 trường hợp tử vong. hiện còn điều trị 2.184 trường hợp.

b) Phân loại tình trạng bệnh nhân

- Phân loại theo mức độ lâm sàng (n=1.732)

TT	Cơ sở điều trị	Không có biểu hiện lâm sàng	Mức độ nhẹ (VĐHH Cấp)	Mức độ vừa (Viêm phổi)	Mức độ nặng (Viêm phổi nặng)	Mức độ nguy kịch				Hội chứng viêm hệ thống liên quan COVID-19 TE
						ARDS	Nhiễm trùng huyết	Sốc nhiễm trùng	Khác	
1	BV Dã chiến 01	425	405	0	0	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	301	205	0	0	0	0	0	0	0
3	TTYT Không Búk	172	21	0	0	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	22	60	4	0	0	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	0	0	65	3	0	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	8	27	6	9	2	0	0	0	0
	Tổng	928	718	75	12	2	0	0	0	0
	Tỷ lệ %	53.5	41.4	4.3	0.7	0.1	0.0	0.0	0.0	0.0

- Điều trị liên quan đến suy hô hấp (n=1.732)

TT	Cơ sở điều trị	Bình thường	Thở Oxy	HFNC	Thở máy không xâm nhập	Thở máy xâm nhập	ECMO
1	BV Dã chiến 01	830	0	0	0	0	0
2	BV Dã chiến 02	506	0	0	0	0	0
3	TTYT Không Búk	193	0	0	0	0	0
4	BV khu vực 333	83	3	0	0	0	0
5	BV Lao và Bệnh Phổi	57	9	0	0	0	0
6	BVĐK Vùng TN	35	10	2	3	2	0
	Cộng	1704	22	2	3	2	0
	Tỷ lệ %	98.3	1.3	0.1	0.2	0.1	0.0

II. TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

- Sở Y tế đang điều 275 nhân lực/ tổng 1.567 lượt điều động để phục vụ cho công tác phòng, chống dịch từ các đơn vị sự nghiệp trực thuộc và huy động giảng viên, sinh viên tình nguyện thuộc các cơ sở đào tạo khối ngành sức khỏe tham gia công tác phòng, chống dịch trên địa bàn (*Chi tiết tại phụ lục 2*).

Trên đây là báo cáo tình hình COVID-19 ngày 23/12/2021 của Sở Y tế./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Tỉnh ủy (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- BCĐ PCD COVID-19 tỉnh (báo cáo);
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Ban Dân tộc tỉnh;
- Sở Thông tin và truyền thông;
- Giám đốc, các PGĐ Sở Y tế;
- Các tổ chức TMTH-CMNV Sở Y tế;
- Lưu: VT, NVYD.

Nay Phi La

Phụ lục 1: CHI TIẾT CÁC CHÙM CA BỆNH

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
1	Chùm ca bệnh tại buôn Kli A, Đạt Hiếu, Buôn Hồ	98	55	-
2	Chùm ca bệnh tại phường Thống Nhất, Buôn Hồ	61	26	-
3	Chùm ca bệnh tại Buôn Tah A, Tah B - xã Ea Drong, Cư M'gar	63	50	20
4	Chùm ca bệnh tại Xã Ea Drong, Cư M'Gar	30	200	100
5	Liên quan Fo Y Per Kbuôr MS 910255 tại Ea Mta, Ea Bhôk, Cư Kuin, (Fo đầu là Y Kroh Nir, Xã Hòa Thắng, BMT). Chưa rõ nguồn lây	47	-	-
6	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kbuôr, buôn Ađrong Điết - xã Cư Pong, Krông Búk	89	200	100
7	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Klok, Cư Pong, Krông Búk.	69	100	80
8	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Wik, Ea Hồ, Krông Năng, Fo Y Thiếp Niê BN937682	232	-	-
9	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1,4,7,8, 3 xã Cư Ebur, BMT	117	-	-
10	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kniêr, Xã Tân Tiến, Krông Pắc	12	-	-
11	Liên quan chùm ca bệnh Fo Phạm Thị Gụ BN919817 tại Buôn Trung, Cư Bông, Ea Kar	22	-	-
12	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Tong Lĩa, buôn Kdoh- xã Ea Tar, Cư M'Gar	33	100	50
13	Liên quan đến bệnh nhân H Lich Mlô, Y Quân Mlô tại Buôn Đrao, Xã Diê Mnông, Cư M'Gar	47	-	-
14	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Ea Liăng, xã Cư Pong, Krông Buk	13	100	60
15	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Kô Tam, xã Ea Tu, BMT	50	-	-
16	Liên quan Fo H Blanh Niê, Buôn Bling, Cư M'Gar. Lây thành chùm ca bệnh buôn Trấp, Cư Mgar	144	-	-
17	Liên quan Fo H Sa Ra Bkrông, BN 1036558 chưa rõ nguồn lây, ghi nhận tại Buôn Bàng, Đăk Liêng, Lăk	33	-	-
18	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 14, xã Cư Kbang, Ea Súp	58	-	-
19	Liên quan chùm ca bệnh Công ty SMC, Ea Nam, Ea H'leo	36	-	-
20	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Mùi 1, xã Cư Né, Krông Búk	25	-	-
21	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây tại 215A Y Wang ,Bánh mì Sài Gòn, BMT	20	-	-
22	Chùm ca bệnh tại Buôn Knia 1, Knia 2, Ea Bar, Buôn Đôn	23	-	-
23	Liên quan đến chùm ca bệnh TDP 5, Phường Đoàn Kết, Buôn Hồ	16	-	-
24	Liên quan đến chùm ca bệnh Buôn Tung, xã Ea Drông	14	-	-
25	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại thôn Nam Hòa, Xã Dray Bhang, Cư Kuin.	8	-	-
26	Liên quan chùm ca bệnh chưa rõ nguồn lây. Fo Dương Long Ayun BN1047389 tại Ea Mnang, Cư M'Gar	18	-	-
27	Liên quan bệnh nhân Vũ Trần Đức Minh BN1268349 trở về từ Bình Dương, tại buôn Ko Neh, Cuôr Đăng, Cư M'Gar	6	-	-
28	Liên quan đến chùm ca bệnh Lò gạch xã Ea Bông, Krông Ana. Lây sang chùm ca bệnh tại Buôn Rung, TT Buôn Trấp	93	-	-
29	Liên quan chùm ca bệnh Chợ TT Quảng Phú, huyện Cư M'Gar	91	50	-
30	Chùm ca bệnh tại thôn 13, 14, Pong Drang, Krông Buk	19	-	-
31	Liên quan Fo Nguyễn Thị Cẩm Hồng về từ Bình Dương tại thôn 5, Ea H'Leo	16	-	-
32	Liên quan Fo Hoàng Văn Huân chưa rõ nguồn lây trong cộng đồng, tại Ea Puk, Krông Năng	13	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
33	Liên quan Fo Y Ngheo Mgiaio tại buôn Drah 2, Cư Né, Krông Buk	30	-	-
34	Liên quan ổ dịch Cửa hàng Văn Sỹ, TDP 6, TT Phước An	21	-	-
35	Liên quan chùm ca bệnh Buôn Biăp, xã Yang Tao, Lăk	12	-	-
36	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo Y Noan Niê và H Na Sa Niê tại buôn Dhu, Xã Ea Drông, Buôn Hồ	26	-	-
37	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 6, xã Cư Mlan, Ea Súp	18	-	-
38	Chùm ca bệnh tại Thị trấn Krông Năng	10	-	-
39	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Kjoh B, Ea Drông, Buôn Hồ	153	150	-
40	Liên quan Fo Nguyễn Văn An BN1155408 Buôn Ea Drich, Cư Pong, Krông Buk. Chùm cộng đồng, không rõ nguồn lây	24	-	-
41	Liên quan Fo H Bình Niê BN1076928 trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây. Tại buôn Kna B và Fo Bùi Lê Hoàng Nguyên BN1197511 tại Kna A, Kna B, Cư M'Gar. Lây sang chùm ca bệnh tại buôn Huk B, Huk A, Xã Cư M'Gar	115	-	-
42	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng Fo Nguyễn Văn Kiệt tại thôn 18B, Ea Bar, Buôn Đôn	12	-	-
43	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Buôn Mrông A, Mrông B, TT Ea Kar	16	-	-
44	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Hòa Thắng, BMT. liên quan đến bệnh nhân dương tính Lưu Thị Lý	11	-	-
45	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, chưa rõ nguồn lây tại Thôn Thành Công, Xã Hòa Hiệp, Cư Kuin	17	-	-
46	Chùm ca bệnh tại Buôn Kô Siêr, P. Tân Lập, BMT	98	-	-
47	Liên quan chùm ca bệnh tại Kim Châu, Dray Bhang, Cư Kuin. Chưa rõ nguồn lây, trong cộng đồng	9	-	-
48	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 1, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	20	-	-
49	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại 102/18 Nguyễn Tất Thành, Tân Lập, BMT.	9	-	-
50	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại đường Hùng Vương, Tân Lập, BMT	26	-	-
51	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TT Buôn Trấp, Krông Ana Fo trở về từ TP.HCM	20	-	-
52	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại TDP11, TT Phước An, Krông Pắc	29	-	-
53	Liên quan chùm ca bệnh F0 Phạm Văn Lươi, cách ly tại nhà tại buôn Yông B, Ea Drong, Cư M'Gar	6	-	-
54	Chùm ca bệnh NV trong KCLTT ĐH Luật, chưa rõ nguồn lây	9	-	-
55	Chùm ca bệnh tại 53/15/6 Lê Duẩn, Ea Tam, BMT	8	-	-
56	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại buôn Kniêt, xã Ea Ktur, Cư Kuin	45	-	-
57	NVYT khu điều trị COVID-19 bệnh viện ĐKV Tây Nguyên	5	-	-
58	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Công ty TNHH Xuân Thiện, TT Ea Súp, Ea Súp	10	-	-
59	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Lê, Ea Súp	14	-	-
60	Liên quan chùm ca bệnh Fo Nguyễn Thị Tường Vy BN1244190 tại thôn 7, Cư Ni, Ea Kar	16	-	-
61	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng, Fo đầu tiên BN Y Kaly Eban BN1354411 tại buôn Ea Rang, Phường Khánh Xuân, BMT	63	-	-
62	Chùm ca bệnh tại thôn 1,4,3,5 xã Nam Ka, Lăk	45	-	-
63	Liên quan chùm ca bệnh thôn 18, xã Ea Riêng, M'Đrăk	21	-	-

TT	Chùm ca bệnh	F0	F1	F2
64	Nhân viên Khu điều trị BN COVID-19 BVĐK 333	3	-	-
65	Liên quan chùm ca bệnh tại Mạc Đình Chi, P Tân Tiến, BMT	10	-	-
66	Liên quan chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hra Ea Tla, Dray Bhang, Cư Kuin	29	-	-
67	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại Ea Bhook, Cư Kuin	5	-	-
68	Chùm ca bệnh trong cộng đồng tại buôn Hluk, xã Ea Tiêu, Cư Kuin	29	-	-
69	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng chưa rõ nguồn lây. Fo Bn Mai Xuân Nhất, tại thôn 2, Ea Tu, BMT	12	-	-
70	Liên quan chùm ca bệnh NV kho giao hàng tiết kiệm tại thôn 2, Hòa Thuận, BMT	22	-	-
71	Liên quan chùm ca bệnh tại thôn 24, Ea Ning, Cư Kuin	10	-	-
72	Chùm ca bệnh cộng tại buôn Cuah, xã Ea Na, Krông Ana. Fo Y Kuên Niê	63	-	-
73	Chùm ca bệnh buôn Mliêng 1, Đăk Liêng, Lăk	13	-	-
74	Chùm ca bệnh liên quan BN điều trị nội trú tại BVĐK Vùng Tây Nguyên	31	-	-
75	Liên quan chùm ca bệnh tại 237/13B Phan Chu Trinh, Tân Lợi, BMT	11	-	-
76	Liên quan đến chùm ca bệnh nhà máy xay Thu Hương, thôn 3, xã Quảng Điền, Krông Ana	61	-	-
77	Liên quan Fo Nguyễn Văn Quang, chùm ca bệnh cộng đồng tại thôn 8, Ea Khal, Ea H'leo	14	-	-
78	Liên quan Fo Nguyễn Văn Duy, chùm ca bệnh cộng đồng tại TDP 10, TT Ea Drăng, Ea H'leo	21	-	-
79	Liên quan chùm ca bệnh cộng đồng tại TDP 11, TT Ea Drăng, Ea H'leo	52	-	-
80	Chùm ca bệnh học sinh Trường DTNT Tây Nguyên	25	-	-
81	Chùm ca bệnh cộng đồng tại buôn Tuor A, Tuor B, Xã Dray Sap, Krông Ana	106	-	-
82	Liên quan chùm ca bệnh tại TDP 5, P Thiện An, Buôn Hồ	11	-	-
83	Liên quan chùm ca bệnh tại 221 Mai Hắc Đế, Tân Thành, BMT	4	-	-
84	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Dong Băk, xã Yang Tao, Lăk	16	-	-
85	Liên quan chùm ca bệnh tại Pai Pi, xã Đăk Nuê, Lăk Fo Y Song Pang Ting	112	-	-
86	Chùm ca bệnh tại Thôn 1, Hòa Phú, BMT	10	-	-
87	Chùm ca bệnh tại Buôn Đăk, xã Cư M'ta, huyện M'Đrăk	11	-	-
88	Liên quan chùm ca bệnh tại buôn Krông Pắc, xã Ea Kly, Krông Pắc	19	-	-
89	Chùm ca bệnh tại buôn Ea Na, Buôn Tơ Lơ, xã Ea Na, Krông Ana	18	-	-
90	Chùm ca bệnh tại thôn Cao Thắng, Xã Ea Kao, BMT	12	-	-
91	Chùm ca bệnh tại buôn Krông B, Ea Tu, BMT	20	-	-
92	Chùm ca bệnh tại 161/27/31 Nguyễn Chí Thanh, Phường Tân An, BMT	7	-	-
	Chùm ca bệnh Buôn Đăk Sar, xã Đăk Nuê	2	-	-
93	Chùm ca bệnh tại buôn Dham, Xã Ea Bông, Krông Ana	27	-	-
94	Liên quan chùm ca bệnh tại Buôn Sut Mdrang, Thôn 2, 3 Cư Suê, Cư M'Gar	22	-	-

Phụ lục 2: TÌNH HÌNH ĐIỀU ĐỘNG NHÂN SỰ

1) Các đơn vị đã tiếp nhận nhân lực điều động:

TT	Đơn vị tiếp nhận	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/NHS/YS	Kỹ thuật viên	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Bệnh viện Lao và Bệnh phổi	2	0								2	24
2	Bệnh viện Đa khoa vùng Tây Nguyên	3	5						11	1	20	20
3	Bệnh viện Dã chiến số 01 tỉnh Đắk Lắk	18	38	4	6	5	2		12	11	96	218
4	Bệnh viện Dã chiến số 02 tỉnh Đắk Lắk	13	25	2	2	3			8	6	59	71
5	Bệnh viện Dã chiến số 03 tỉnh Đắk Lắk											58
6	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh			5				5			10	36
7	Trung tâm Y tế thành phố Buôn Ma Thuột						2	10	17		29	618
8	Thành phố Hồ Chí Minh	5	5				0				10	14
9	Trung tâm Y tế thị xã Buôn Hồ	2	0	0	0			0		0	2	202
10	Trung tâm Y tế huyện Krông Búk	3	8	8				0	6		25	75
11	Khu cách ly Ký túc xá Trường ĐH Tây Nguyên	4	5				1				10	44
12	KCL Trường CĐ Công nghệ TN	4	6								10	10
13	Khu cách ly Trường Chính trị										0	21
14	Khu cách ly Dãy nhà bồi dưỡng kiến thức quốc phòng an ninh đối tượng 3		1							1	2	2
15	Khu cách ly Trường Cao đẳng Y tế Đắk Lắk										0	8
16	KCL Phân hiệu Trường ĐH Luật Hà Nội tại Đắk Lắk										0	8
17	Viện Vệ sinh dịch tễ Tây Nguyên							0			0	28
18	Trường THPT DTNT N'Trang Long							0			0	70
19	Trường THCS Hòa Phú		0	0							0	40
TỔNG CỘNG		54	93	19	8	8	5	15	54	19	275	1567

2) Nhân lực tham gia điều động

TT	Đơn vị	Chủng loại									Tổng số đang điều động	Tổng số lượt điều động
		Bác sĩ	ĐD/ Nữ hộ sinh/Y sĩ	KTV	Dược sĩ	Hộ lý	Lái xe	Giảng viên. sinh viên	Tình nguyện viên	Nhân lực khác		
1	Y tế công lập	46	84	18	9	8	3	0	0	14	182	735
1.1	Sở Y tế	1									1	1
1.2	BVĐK vùng Tây Nguyên	10	6	1	3	1	0			0	21	81
1.3	BVĐKTP.Buôn Ma Thuột	10	17	1	0	1	1			5	35	85
1.4	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh	6	2	8						1	17	41
1.5	Trung tâm Y tế Buôn Đôn	1	2				0				3	24
1.6	Bệnh viện Y HCT		2		0	1				0	3	82
1.7	Trung tâm Y tế Cư M'gar	0	5	0							5	53
1.8	TT Kiểm nghiệm thuốc. mỹ phẩm. thực phẩm			5	3						8	9
1.9	TTYT huyện Ea Súp	0	1								1	8
1.10	TTYT huyện Lắk	3	4								7	16
1.11	TTYT huyện Krông Pắc	0	2								2	9
1.12	TTYT huyện Ea Kar	1	2	0							3	17
1.13	TTYT huyện Krông Búk						0				0	1
1.14	Trung tâm Da liễu						1				1	11
1.15	Bệnh viện Mắt Đắk Lắk		0								0	24
1.16	Bệnh viện Tâm thần	0	3			1					4	15
1.17	TTYT huyện Ea H'leo	1	2	0						0	3	46
1.18	TTYT huyện Krông Năng	0	2	0	0					0	2	28
1.19	TTYT huyện Krông Bông	3	5			1					9	18
1.20	TTYT huyện M'Drăk		3	1							4	4
1.21	TTYT huyện Krông Ana		0								0	2
1.22	BVĐK thị xã Buôn Hồ	2	4	0	0					0	6	33
1.23	TTYT huyện Cư Kuin	8	16	2	3	3	1			7	40	47
1.24	TTYT TP Buôn Ma Thuột		6					0		1	7	80
2	Bệnh viện tư nhân	2	0	0	0	0	0	0	0	0	2	22
2.1	BVĐK Thiện Hạnh	0									0	11
2.2	BV Nhi Đức Tâm	2									2	2
2.3	BVĐK Hòa Bình	0	0		0						0	9
3	Y tế tư nhân (Phòng khám đa khoa. Phòng khám chuyên khoa....)										0	0
4	Cán bộ y tế hưu trí										0	0
5	Trường ĐH, CĐ	0	0	0	0	0	0	15	0	0	15	696
5.1	Trường ĐH BMT										0	283
5.2	Trường ĐH Tây Nguyên							15			15	345
5.3	Trường Cao đẳng Y tế							0			0	68
6	Bệnh viện Bạch Mai	3	5							1	9	9
7	Sở Y tế TP Hồ Chí Minh						0				0	2
8	Tình nguyện viên								67		67	103
TỔNG CỘNG		51	89	18	9	8	3	15	67	15	275	1567